

Số: 1517 /SKHĐT-THKTXH

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2022

V/v hướng dẫn xây dựng  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã  
hội năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước 2023; Công văn số 5032/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3432/UBND-THNC ngày 02/8/2021 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính 3 năm 2023 - 2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, gồm các nội dung chủ yếu sau:

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá nêu rõ các công việc đã triển khai, kết quả đạt được 6 tháng và ước cả năm (*đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật đã đạt được trong 6 tháng đầu năm trong bối cảnh đại dịch COVID-19 lây lan mạnh mẽ trong quý I/2022, thực hiện chiến lược "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"*), phân tích rõ những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục trong năm 2023. Trong đó, tập trung vào các nội dung sau:

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Việc thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, vừa phát triển kinh tế xã hội theo các Chương trình của Chính phủ: Chương trình phòng, chống COVID-19; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2022.

### 3.1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm nghiệp: Trọng tâm là đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Về phát triển kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng và các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu trong bối cảnh phía Trung Quốc liên tục thắt chặt hoạt động xuất nhập khẩu do đại dịch COVID-19.

c) Đầu tư xây dựng, tập trung đánh giá về nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công. Triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, đô thị: Đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tình hình quản lý quy hoạch, phát triển, chỉnh trang đô thị.

đ) Tình hình phát triển sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn. Kết quả sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu. Phát triển các khu, cụm công nghiệp.

e) Tình hình, kết quả hoạt động lĩnh vực dịch vụ, bao gồm: Thương mại; du lịch; bưu chính - viễn thông; tài chính - ngân hàng; vận tải,...

g) Tình hình cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, xúc tiến, thu hút đầu tư, công tác tháo gỡ khó khăn cho các thành phần kinh tế dưới tác động, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

h) Về thu, chi ngân sách nhà nước

### 3.2. Về phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong các lĩnh vực:

- Giáo dục và đào tạo.
- Phòng, chống COVID-19; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao.
- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo.
- Công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và một số lĩnh vực xã hội khác.

3.3. Công tác chuyển đổi số: Đánh giá các kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực của chuyển đổi số.

3.4. Công tác tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ.

3.5. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại

3.6. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

3.7. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác tư pháp.

3.8. Hoạt động thông tin, truyền thông, thi đua khen thưởng.

**4. Về ước thực hiện cả năm đối với các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Các cơ quan có các chỉ tiêu chủ yếu liên quan ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý, dự ước kết quả thực hiện cả năm 2022 đối với các chỉ tiêu chủ yếu được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 và Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

**5. Đánh giá các khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Đánh giá các khó khăn, hạn chế còn tồn tại trong quá trình triển khai, thực hiện, tập trung phân tích các nguyên nhân của khó khăn, hạn chế, trong đó, nêu rõ nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan.

## **II. VỀ DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NĂM 2023**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm rõ những thuận lợi, khó khăn của kế hoạch năm 2023, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tiếp tục có những diễn biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

## **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Việc xác định mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp cần căn cứ vào các định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các huyện, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 để xây dựng cho phù hợp.

### **1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu**

#### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược "*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*", tập trung ưu tiên bảo vệ sức khỏe nhân dân và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, phục hồi nhanh và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế gắn với kinh tế số, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế cửa khẩu và du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển đồng bộ

thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm, công nghiệp. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững, có vị thế cao trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

## 1.2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023

### a) Các chỉ tiêu kinh tế (của tỉnh) :

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7 - 7,5%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm.....%, công nghiệp - xây dựng .....%, dịch vụ ....%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm .....%.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt .....triệu đồng.
- Lượng khách du lịch đạt .... nghìn lượt, doanh thu đạt .....tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng .....%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ....tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương .....tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng .....nghìn tỷ đồng.

### b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Xây dựng thêm ..... xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt .....%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt .....%.
- Phát triển thêm .....trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn đạt .....%.
- Có .... xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; .....bác sỹ và ....giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt .....%.
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt ....%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt ....%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ ...% trở lên.
- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ ...% trở lên, giảm phạm pháp hình sự từ ...% trở lên.

### c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Trồng rừng mới ....ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt ....%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt ....%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt ....%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt ....%.

## **2. Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của địa phương để nghiên cứu, cụ thể hóa các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, gồm các nội dung sau:

2.1. Tổ chức triển khai hiệu quả nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND và Kế hoạch, Chương trình, Đề án của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Tập trung triển khai, thực hiện chiến lược "*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*", Chương trình phòng, chống COVID-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **2.4. Về phát triển kinh tế**

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo toàn diện, quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường phòng chống thiên tai.

- Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu.

- Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công.

- Tạo điều kiện thuận lợi để ổn định và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có. Xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển nhanh các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Phát triển toàn diện các thành phần kinh tế, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến, thu hút đầu tư.

- Tiếp tục quản lý ngân sách nhà nước hiệu quả, cơ cấu sự nghiệp công lập.

### **2.5. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Về giáo dục và đào tạo.

- Về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Về phát triển văn hóa, thể dục, thể thao.

- Về hoạt động thông tin, truyền thông.
- Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo.
- Công tác dân tộc; công tác tôn giáo, tín ngưỡng và một số lĩnh vực xã hội khác.

2.6. Tiếp tục triển khai toàn diện các lĩnh vực của chuyển đổi số theo Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2.7. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên; chủ động, tích cực ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát huy hiệu quả của Quỹ phát triển đất, đầu tư các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống, nhất là sản xuất nông nghiệp.

2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2.9. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

- Công tác rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh.
- Công tác cải cách thủ tục hành chính.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- Cải cách chế độ công vụ
- Cải cách tài chính công
- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2.10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại

- Lĩnh vực quốc phòng.
- Lĩnh vực an ninh.
- Lĩnh vực đối ngoại.

2.11. Công tác thông tin và truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; công tác thi đua, khen thưởng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

#### **IV. VỀ XÂY DỰNG CÁC BIỂU CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm theo Công văn này 02 Phụ lục các biểu mẫu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 cấp tỉnh và cấp huyện. Tuy nhiên, do đây là năm đầu tiên việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu kế

hoạch được thực hiện theo Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (đối với cấp tỉnh) và Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm cấp huyện, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lưu ý một số nội dung sau:

## 1. Đối với Phụ lục biểu mẫu cấp tỉnh

1.1. Các sở, ban, ngành báo cáo đầy đủ các số liệu tại các biểu theo phân công.

1.2. Các biểu từ 2 - 6: Các sở, ban, ngành báo cáo tất cả các chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chủ động rà soát, bổ sung các chỉ tiêu của ngành mình cần đưa vào biểu và loại bỏ các chỉ tiêu không cần thiết trong kế hoạch hằng năm của tỉnh.

## 2. Đối với Phụ lục biểu mẫu cấp huyện

2.1 UBND các huyện, thành phố báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa bàn, UBND các huyện, thành phố chủ động xem xét, bổ sung các chỉ tiêu khác trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn quản lý cho phù hợp.

2.2. Các sở, ban, ngành định hướng, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu quy định trong Khung đánh giá thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

*Tài liệu có thể tải về từ Trang Thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Cổng thông tin điện tử tỉnh: <http://sokhdt.langson.gov.vn>*

Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (bước 1) và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 08/8/2022** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, THKTXH.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hoàng Quý**

**Danh sách gửi Công văn**

1. Văn phòng UBND tỉnh.
2. Sở Nội vụ
3. Sở Tư pháp
4. Sở Tài chính
5. Sở Công Thương
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Sở Giao thông vận tải
8. Sở Xây dựng
9. Sở Tài nguyên và Môi trường
10. Sở Thông tin và Truyền thông
11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13. Sở Khoa học và Công nghệ
14. Sở Giáo dục và Đào tạo
15. Sở Y tế
16. Sở Ngoại vụ
17. Thanh tra tỉnh
18. Ban Dân tộc tỉnh
19. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn
20. Cục Thống kê tỉnh
21. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước
22. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
23. Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh
24. Công an tỉnh
25. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh
26. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
27. Cục thuế tỉnh
28. Cục Hải quan tỉnh
29. Bảo hiểm xã hội tỉnh
30. Cục quản lý thị trường tỉnh
31. Hội văn học nghệ thuật tỉnh
32. Kho bạc nhà nước Lạng Sơn
- 33-43. UBND các huyện, thành phố (11 đơn vị).**